

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh và bà Hoàng Thị Thu Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 22-7-2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HPT, ngày 16/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1994; địa chỉ: Xóm 9, thôn X, xã Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Xuân Qu, sinh năm: 1988; địa chỉ: Xóm 9, thôn X, xã Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Trần Xuân Qu tự do tìm hiểu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, có đăng ký kết hôn kết hôn vào ngày 20/01/2014 tại UBND xã Y, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là UBND xã Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận với nhau được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Qu hay rượu chè, đánh đập vợ con, không quan tâm lo lắng cho vợ con và thường xuyên gây gổ trong gia đình. Vợ chồng sống ly thân đã 03 năm, không quan tâm nhau cho đến nay. Nay, chị V xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Qu không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ

chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Trần Xuân Qu. Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Cháu Trần Triệu V, sinh ngày 29/6/2011 và cháu Trần Thiên B, sinh ngày 11/12/2013. Nếu ly hôn, chị V có nguyện vọng được nuôi hai cháu và không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Trần Xuân Qu hiện đang có hộ khẩu và làm ăn sinh sống tại Xóm 9, thôn X, xã Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải và các quyết định của Tòa án (Công văn cấp tổng đạt, niêm yết hợp lệ) nhưng anh Qu không có ý kiến và không đến Tòa án theo thông báo, quyết định của Tòa án. Nên, Tòa án không tiến hành làm việc để lấy lời khai, công khai chứng cứ cũng như không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hai lần, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa chị V và anh Qu đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Trần Xuân Qu. Về con chung: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu cháu Trần Triệu V, sinh ngày 29/6/2011 và cháu Trần Thiên B, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, anh Trần Xuân Qu có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn X, xã Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Xuân Qu được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn anh Trần Xuân Qu vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Xuân Qu kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 20/01/2014 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp; Về tình cảm: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được, vợ chồng ly thân cũng đã lâu vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Trần Xuân Qu.

[2.2]. Về con chung:

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Triệu V, sinh ngày 29/6/2011 và cháu Trần Thiên B, sinh ngày 11/12/2013. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị V vẫn giữ nguyên nguyện vọng được nuôi hai cháu Trần Triệu V, Trần Thiên B và không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, yêu cầu của chị V là hoàn toàn có cơ sở vì từ khi vợ chồng sống ly thân nhau một mình chị V chăm sóc nuôi dưỡng các con, còn anh Qu không có trách nhiệm gì với con cái. Xét nguyện vọng của các cháu mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Trần Triệu V, Trần Thiên B cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị V về việc không yêu cầu anh Trần Xuân Qu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 235, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Trần Xuân Qu.

2. *Về con chung:* Giao cháu Cháu Trần Triệu V, sinh ngày 29/6/2011 và cháu Trần Thiên B, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị V về không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0006828 ngày 22 tháng

7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh; án phí chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Xuân Qu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, thị xã Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 9 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh và bà Hoàng Thị Thu Lâm.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 22-7-2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1994; địa chỉ: Xóm 9, thôn X, xã Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Xuân Qu, sinh năm: 1988; địa chỉ: Xóm 9, thôn X, xã Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; (Vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều

228; điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 235, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

2. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V, xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Trần Xuân Qu.

2.2. Về nuôi con chung: Giao cháu Cháu Trần Triệu V, sinh ngày 29/6/2011 và cháu Trần Thiên B, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị V về không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

3. Về các vấn đề khác:

3.1. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0006828 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh; án phí chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ.

3.2. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 20 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA